TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 146/2025/HS-ST
Ngày 09 – 6 – 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm và ông Hồ Tùng Mận

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2025/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2025.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2025/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P**; Tên gọi khác: T; giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 3 năm 1983, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại; Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Ngô Huyền S (chết); con bà Tôn Nữ Thị H, sinh năm: 1955; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: có 08 tiền án.

- Ngày 30/6/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số 150/2005/HSST.

- Ngày 17/11/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 06 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 213/2006/HSST.

- Ngày 05/7/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 163/2007/HSST.

- Ngày 31/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 03 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 428/2008/HSST.

- Ngày 23/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 03 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 346/2011/HSST.

- Ngày 20/5/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 năm tù giam, về tội Cướp giật tài sản, tại Bản án số 170/2015/HSPT.

- Ngày 09/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm 09 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 79/2021/HSST.

Ngày 03/01/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 13/2024/HSPT.

Tiền sự: 0

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Ông Võ Văn T1; sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn T2; sinh năm: 1966; trú tại: B L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị V; sinh năm: 1977; trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, cụ thể như sau: Ngày 24/02/2025, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, P không sinh sống cùng gia đình mà sống lang thang, không có nơi ở nhất định. Do lười lao động, nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền để phục vụ nhu cầu tiêu xài cho bản thân. Vào tối ngày 03/3/2025, P một mình đi bộ đến khu vực Chợ Đ thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm kiếm người dân có tài sản nhưng sơ hở trong quản lý để trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 04/3/2025, khi đi ngang qua Vựa trái cây P, do bà Nguyễn Thị V làm chủ, ở địa chỉ: C đường

R, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, P thấy cửa chính của căn nhà này mở, bên trong nhà có đèn điện bật sáng nên P lén lút đi vào phía bên trong căn nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lúc này, trong phòng khách của căn nhà trên có ông Võ Văn T1 là người làm thuê cho bà V đang nằm ngủ trên các thùng giấy được kê sát tường phía bên phải của phòng khách (tính theo hướng từ ngoài nhìn vào trong). Quan sát thấy ở bên trên chiếc thùng giấy gần vị trí đầu của ông Võ Văn T1 đang nằm có 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen đang cắm sạc điện. P liền đi lại dùng tay phải rút dây sạc điện và lấy chiếc điện thoại này, rồi đi bộ về lại hướng trung tâm thành phố B, tẩu thoát. Trên đường đi, P lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp trên kiểm tra thì biết đây là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23, màu đen (màn hình điện thoại bị vỡ) và điện thoại có cài mật khẩu. P đăng nhập để mở mật khẩu điện thoại nhưng không được và điện thoại tự khóa mã Pin. P tắt nguồn điện thoại, rồi tháo chiếc thẻ Sim gắn trong điện thoại ra vứt bỏ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P đem chiếc điện thoại vừa trộm cắp trên đến tiệm Đ1, địa chỉ: B L, phường T, thành phố B, do ông Nguyễn T2 làm chủ để bán chiếc điện thoại này. Khi xem điện thoại thấy bị khóa mã Pin nên ông T2 có hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại, thì P nói dối là: Điện thoại của P, do bạn sử dụng làm khóa mật khẩu. Ông T2 đồng ý mua chiếc điện thoại trên và đưa cho P số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Sau khi sử dụng số tiền bán chiếc điện thoại vào việc tiêu xài cá nhân hết, thì vào tối ngày 05/3/2025 P tiếp tục một mình đi bộ đến khu vực Chợ Đ thuộc phường T để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Do sau khi bị mất tài sản ông Võ Văn T1 đã kiểm tra hình ảnh do Camera gắn trong Vựa trái cây ghi lại và nhận ra được P, nên vào khoảng 04 giờ sáng ngày 06/3/2025 khi P đang đi bộ trên đường R, thì bị ông Võ Văn T1 phát hiện giữ lại. Ngay lúc này, lực lượng Công an phường T, thành phố B đang đi tuần tra trên địa bàn đến nên ông Võ Văn T1 đã trình báo vụ việc và bàn giao P cho lực lượng tuần tra. Tại Cơ quan Công an, Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động nêu trên của ông Võ Văn T1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL- HĐĐGTS, ngày 08/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23, màu đen, đã bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 353220823046443, số IMEI 2: 353319903046446, tài sản đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được); trị giá: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tạm giữ 01 (một) USB màu đen, nhãn hiệu Apacer, chứa tập tin video (VCD.MP4, dung lượng 7,16 Mb, độ dài 58 giây), do Camera gắn trong vựa trái cây Phú Vững ghi

lại hình ảnh bị can Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của ông Võ Văn T1.

Tại Bản kết luận giám định số: 442/KL-KTHS, ngày 31/03/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ Tập tin video (kí hiệu A): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh;

+ Chụp được 11 ảnh diễn biến, hành vi trong Video.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKSBMT ngày 14/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P phải bồi thường cho ông Võ Văn T1 số tiền 1.000.000 ng (một triệu đồng) là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23, bị cáo đã trộm cắp của ông Võ Văn T1, nhưng chưa thu hồi được;

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) chiếc USB màu đen, nhãn hiệu Apacer, chứa tập tin video ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của ông Võ Văn T1 vào ngày 04/3/2025, để phục vụ việc xét xử

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật ố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án, xét thấy việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng khoảng 03 giờ ngày 04/3/2025, tại vựa trái cây P, địa chỉ: C đường R, Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23; trị giá: 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của ông Võ Văn T1. Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại, còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, nên bị cáo nhận thức rõ được rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật sẽ bị nghiêm trị, do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tô. Do đó cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người bị hại là ông Võ Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 bị cáo đã trộm cắp. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của ông T1. Xét thấy, yêu cầu của ông Võ Văn T1 là phù hợp với quy định của pháp luật và được bị cáo đồng ý nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc thẻ Sim điện thoại bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P vứt bỏ, ông Võ Văn T1 không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc USB màu đen, nhãn hiệu Apacer, chứa tập tin video ghi lại hình ảnh Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của ông Võ Văn T1 vào ngày 04/3/2025, cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để bảo đảm công tác xét xử.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn T2 là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 từ N. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại trên ông Thám K biết rõ đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T2 là phù hợp.

- Đối với người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 từ ông Nguyễn Thám . Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/3/2025

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P phải bồi thường cho người bị hại ông Võ Văn T1 số tiền 1.000.000 đồng, là trị giá chiếc điện thoại di động bị cáo đã trộm cắp của ông Võ Văn T1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang